

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**
Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 5 năm 2018
(V/v kiện ly hôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường;
2. Bà Phạm Thị Dung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Hoàng Thị Trinh - Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc: Kiện “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Cổ Thị C – sinh năm 1976;

Trú tại: bản Thác Xa 1, xã Tân Tiến, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Hoàng Văn T - sinh năm 1977;

Trú tại: bản Thác Xa 1, xã Tân Tiến, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đơn khởi kiện, tự khai và lời trình bày của chị Cổ Thị C có nội dung như sau:

Chị C và anh Hoàng Văn T không đăng ký kết hôn mà tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1994, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh T có quan hệ nam nữ với người phụ nữ khác, nên anh T thường xuyên về đánh đập chị C gây gổ với chị C và các con. Từ năm 2002 đến nay anh chị đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị C khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung anh chị có 02 con chung: Cháu Hoàng Văn Trình, sinh năm 1995; Cháu Hoàng Bích Chèo, sinh năm 1998. Hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai của anh Hoàng Văn T có nội dung nhất với chị C về hoàn cảnh xác lập quan hệ hôn nhân về con chung và không yêu cầu chia tài sản chung, nhưng anh không đồng ý với chị C về nguyên nhân mâu thuẫn. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn do chị C có quan hệ với người đàn ông khác. Chị C yêu cầu ly hôn anh T nhất trí.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên ý kiến.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến Tòa án làm việc vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/03, ngày 27/03/2018, phiên Tòa ngày 26/4/2018 và tại phiên tòa hôm nay gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án. Do đó

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Khoản 1 Điều 14 và khoản 2 điều 53 – Luật Hôn nhân gia đình. Xử không công nhận Chị Cổ Thị C và anh Hoàng Văn T là vợ chồng; Về con chung đã T thành, tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết về con chung và tài sản chung.

Về án phí chị C phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Cổ Thị C khởi kiện anh Hoàng Văn T yêu cầu ly hôn. Anh T cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 26; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu xét xử tập hợp lệ lần 2 vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Chị Cổ Thị C và anh Hoàng Văn T chung sống từ năm 1994 đến nay. Anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn mà không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị không được pháp luật công nhận. Vì vậy không công nhận quan hệ giữa chị Cổ Thị C và anh Hoàng Văn T là vợ chồng là phù hợp.

[4] Về con chung anh chị có 02 con chung, các cháu đã trên 18 tuổi không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 8, 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ

luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

1. Tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Hoàng Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận quan hệ giữa chị Cổ Thị C và anh Hoàng Văn T là vợ chồng.

3. Về án phí:

Chị Cổ Thị C phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001305 ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Án xử công khai sơ thẩm chị Cổ thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15, ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện(2);
- Chi cục THADS huyện (2);
- UBND xã Tân Tiến;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Quang Đại